

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

chỉ tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSĐT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Mục	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
I	Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về vật tư, vật liệu xây dựng		
1	Đối với các vật tư, vật liệu chính thuộc gói thầu (a)	Có hợp đồng nguyên tắc hoặc biên bản ghi nhớ (<i>hoặc tài liệu tương đương khác</i>) ký với đơn vị cung cấp kèm theo bảng kê danh mục toàn bộ vật tư, vật liệu chính sẽ đưa vào gói thầu với đầy đủ các thông tin về chủng loại, xuất xứ. (b)	Không đáp ứng yêu cầu
2	Đối với các vật tư, vật liệu phụ	Có bảng kê danh mục vật tư, vật liệu phụ dự kiến đưa vào gói thầu với các thông tin cơ bản về chủng loại và nguồn gốc xuất xứ; kèm theo cam kết của nhà thầu về việc sử dụng vật tư, vật liệu chính trên.	Không đáp ứng yêu cầu
II	Biện pháp tổ chức thi công		
1	Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo trong quá trình thi công	Có đề xuất biện pháp tổ chức mặt bằng công trường (kèm theo bản vẽ tổng mặt bằng) một cách hợp lý, có giải pháp kỹ thuật phù hợp với điều kiện thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đề xuất, hoặc có đề xuất biện pháp tổ chức thi công nhưng bị đánh giá là không hợp lý, không phù hợp với điều kiện thi công và hiện trạng công trình xây dựng.
2	Mô tả biện pháp thi công các công tác chính.	Có đề xuất biện pháp tổ chức thi công hợp lý, có giải pháp	Không đề xuất biện pháp tổ chức thi công hoặc có đề xuất nhưng không hợp lý,

Mục	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
	Biện pháp đảm bảo cho cơ quan Chủ đầu tư hoạt động bình thường, không bị gián đoạn trong quá trình nhà thầu triển khai thi công.	kỹ thuật phù hợp với điều kiện thi công. Có biện pháp đảm bảo cho cơ quan Chủ đầu tư hoạt động bình thường, không bị gián đoạn hợp lý.	không phù hợp với điều kiện thi công. Không có biện pháp đảm bảo cho cơ quan Chủ đầu tư hoạt động bình thường, không bị gián đoạn hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không phù hợp
III	Tiến độ thi công:		
1	Thời gian thực hiện gói thầu	≤ 300 ngày	> 300 ngày
2	Biện pháp đảm bảo tiến độ thực hiện gói thầu	- Có trình bày biện pháp bảo đảm tiến độ thực hiện gói thầu; - Có biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi, phù hợp với biện pháp tổ chức thi công và các đề xuất kỹ thuật.	Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi hoặc không phù hợp
3	Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).
IV	Quản lý chất lượng thi công xây dựng		
1	Hệ thống quản lý chất lượng tại công trường của nhà thầu	Có thuyết minh và sơ đồ hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu phù hợp với yêu cầu, tính chất và quy mô gói thầu đang xét	Không có (hoặc có nhưng không đầy đủ các nội dung cần thiết) thuyết minh và sơ đồ hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu phù hợp với yêu cầu, tính chất và quy mô gói thầu đang xét
2	Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không

Mục	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
			phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.
3	Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công, xây lắp các hạng mục công trình	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.
V	Biện pháp đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường của nhà thầu:		
1	Biện pháp đảm bảo an toàn lao động của nhà thầu	Có trình bày biện pháp đảm bảo an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không trình bày biện pháp đảm bảo an toàn lao động, hoặc có trình bày nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công
2	Biện pháp phòng chống cháy nổ hợp lý trên công trường của nhà thầu	Có trình bày biện pháp phòng chống cháy nổ hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không trình bày biện pháp phòng chống cháy nổ hoặc có trình bày nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công
3	Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình của nhà thầu	Có trình bày biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không trình bày biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có trình bày nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công
VI	Mức độ đáp ứng yêu cầu về bảo hành và bảo trì công trình xây		

Mục	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
	dụng		
1	Thời gian bảo hành công trình của nhà thầu	Nhà thầu đề xuất (hoặc cam kết) thời gian bảo hành ít nhất là 12 tháng.	Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.
2	Cam kết thực hiện dịch vụ bảo hành công trình	Nhà thầu cam kết thực hiện bảo hành công trình trong vòng không quá 02 ngày (48 giờ) kể từ khi nhận được yêu cầu bảo hành	Nhà thầu không cam kết hoặc có cam kết với nhưng dung không đầy đủ hoặc phù hợp
3	Cam kết thực hiện bảo trì công trình	Nhà thầu cam kết đầy đủ nội dung như sau: - Cam kết thực hiện bảo trì công trình trong vòng 02 năm (24 tháng) sau thời gian bảo hành nếu Chủ đầu tư hoặc đơn vị quản lý, sử dụng công trình yêu cầu; - Thời gian bắt đầu thực hiện việc bảo trì công trình: Không quá 03 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được yêu cầu bảo trì bằng văn bản của Chủ đầu tư hoặc đơn vị quản lý, sử dụng công trình.	Nhà thầu không cam kết hoặc có cam kết với nhưng dung không đầy đủ hoặc phù hợp
VII	Kinh nghiệm và uy tín của nhà thầu		
1	Kinh nghiệm và năng lực thực tế của nhà thầu trong lĩnh vực “Thi công xây dựng công trình dân dụng, hạ tầng kỹ thuật”	(i) Có ít nhất 03 năm kinh nghiệm thực tế trong lĩnh vực “Thi công xây dựng công trình dân dụng, hạ tầng kỹ thuật” tính đến thời điểm đóng thầu	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của E-HSMT
2	Uy tín của nhà thầu Được thể hiện thông qua các nội dung sau: - Việc thực hiện các	Nhà thầu cung cấp đầy đủ các tài liệu minh chứng cho các nội dung yêu cầu sau đây: (1). Không có hợp đồng chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng	Không có hoặc có nhưng không đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của E-HSMT

Mục	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
	<p>hợp đồng tương tự và tham gia các hoạt động đấu thầu tính từ ngày 01/01/2022 trở lại đây;</p> <p>- Việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính với nhà nước của nhà thầu.</p>	<p>do lỗi của nhà thầu (<i>Nhà thầu phải có cam kết bằng văn bản, được ký đóng dấu theo quy định</i>);</p> <p>(2). Nhà thầu không bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu bởi bất kỳ cơ quan hay tổ chức nào trên lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam. Chưa từng bị bất kỳ Chủ đầu tư/Bên mời thầu nào ra quyết định xử phạt, kết luận có hành vi gian lận, vi phạm các quy định của Luật Đấu thầu (<i>Nhà thầu phải có cam kết bằng văn bản, được ký đóng dấu theo quy định</i>);</p> <p>(3). Có văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế về việc đã hoàn thành hoặc không nợ đọng thuế đến hết tháng 6 năm 2025;</p> <p>(4). Có văn bản xác nhận của cơ quan quản lý bảo hiểm về việc đã hoàn thành hoặc không còn nợ bảo hiểm tính đến hết tháng 6 năm 2025.</p>	
	Kết luận	Đạt tất cả các yêu cầu nêu trên	Có một nội dung không đạt

(1). Một số chú thích tại bảng trên được hiểu như sau:

(a). Vật tư, vật liệu chính thuộc gói thầu bao gồm: Cát, xi măng; sắt thép; gạch các loại, thiết bị vệ sinh các loại, dây điện các loại, tủ điện các loại, đèn các loại, sơn các loại, cửa các loại, ống nhựa các loại, thiết bị âm thanh hội trường, thiết bị điều hòa không khí, nội thất hội trường...

(b). Trong trường hợp nhà thầu không có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp, mà chỉ có bảng kê danh mục toàn bộ vật tư, vật liệu chính sẽ đưa vào gói thầu với đầy đủ các thông tin về chủng loại, xuất xứ kèm theo cam kết của nhà thầu; thì được xem là chấp nhận được.

(c). Kinh nghiệm thực tế của nhà thầu:

- Kinh nghiệm này được tính từ ngày nhà thầu thực hiện hợp đồng đầu tiên trong lĩnh vực

“Thi công xây dựng công trình dân dụng, hạ tầng kỹ thuật” cho đến thời điểm đóng thầu.

- Nếu là nhà thầu liên danh: Thi ít nhất một thành viên trong liên danh cần phải đáp ứng được yêu cầu này

- Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp tài liệu minh chứng hợp lệ về kinh nghiệm thực tế trong lĩnh vực “Thi công xây dựng công trình dân dụng”, gồm:

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc tài liệu có tính chất tương đương)

+ Hồ sơ hợp đồng đầu tiên (gồm: Hợp đồng và biên bản nghiệm thu hoàn thành hoặc biên bản thanh lý hợp đồng và hóa đơn VAT tương ứng, ...) của nhà thầu.

(2.) Ghi chú: Nhà thầu phải nộp cùng với E-HSMT các tài liệu sau đây (là bản gốc hoặc bản sao được chứng thực hợp lệ):

* Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nước mà nhà thầu đang hoạt động cấp;

* Tài liệu chứng minh tình hình tài chính lành mạnh của nhà thầu. Bao gồm: Báo cáo tài chính trong 03 năm gần nhất (2022, 2023, 2024) và một trong các tài liệu liên quan đến nghĩa vụ thuế của nhà thầu, gồm:

- Tờ khai thuế (hoặc thông báo nộp tiền của cơ quan thuế đối với hộ kinh doanh) và Giấy nộp tiền có xác nhận của cơ quan thuế được in từ Hệ thống thuế điện tử hoặc

- Tờ khai thuế (hoặc thông báo nộp tiền của cơ quan thuế đối với hộ kinh doanh) và xác nhận của cơ quan thuế về việc thực hiện nghĩa vụ thuế.

(Trường hợp số liệu của nhà thầu do Hệ thống trích xuất từ Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Hệ thống thuế điện tử thì không cần xuất trình tài liệu trên).

* Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế (xác nhận số nộp cả năm) về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế.

* Tài liệu minh chứng hợp lệ về kinh nghiệm trong các công việc tương tự của nhân sự chủ chốt theo yêu cầu của E-HSMT gồm: Thông tin về gói thầu và quyết định phân công nhiệm vụ hoặc danh sách nhân sự tham gia gói thầu hoặc các tài liệu tương đương khác. Trong đó, có đủ thông tin để đánh giá về vị trí công việc và tính chất tương tự đối với gói thầu đang xét (Loại, cấp công trình và quy mô gói thầu/công trình).

* Các tài liệu về kinh nghiệm và năng lực kỹ thuật của nhà thầu, gồm:

- Yêu cầu về hợp đồng tương tự: Nhà thầu cung cấp bản scan từ bản gốc hoặc bản sao chứng thực hợp lệ gồm:

+ Hợp đồng;

+ Biên bản nghiệm thu hoàn thành, đưa vào sử dụng hoặc Hóa đơn VAT tương ứng; hoặc Biên bản thanh lý hợp đồng hoặc xác nhận của Chủ đầu tư hoặc các tài liệu hợp pháp khác có thể chứng minh.

+ Đối với các hợp đồng có tính chất bảo mật, nhà thầu có thể kê khai các thông tin chính trên Webform hoặc tài liệu đính kèm, kèm theo cam kết cung cấp nội dung hợp đồng tương tự đã kê khai cho bên mời thầu trong quá trình thương thảo hợp đồng nếu được xét trúng thầu.

- Nhân sự: Bảng cấp, chứng chỉ của cán bộ chủ chốt tham gia gói thầu;
- Thiết bị: Các tài liệu liên quan đến các thiết bị thi công chủ yếu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu..

* Bảng danh mục vật tư, vật liệu, thiết bị chính đưa vào thi công xây dựng công trình. Vật tư, vật liệu, thiết bị chính, trong đó phải có đầy đủ thông số kỹ thuật, xuất xứ theo hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt.

* Các tài liệu khác có liên quan (nếu có):

- Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người được ủy quyền đại diện cho Nhà thầu tham gia đấu thầu (trong trường hợp ủy quyền).

- Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người được ủy quyền đại diện cho Ngân hàng phát hành thư bảo lãnh (nếu có).

- Các tài liệu cần thiết khác (nếu có).

(3). Các tài liệu khác có liên quan (nếu có):

* **Lưu ý:**

- Chủ đầu tư sẽ yêu cầu nhà thầu cung cấp tất cả các tài liệu chứng minh về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm, năng lực kỹ thuật cho Chủ đầu tư trong quá trình đối chiếu tài liệu (đối với nhà thầu được xem xét trúng thầu) để kiểm tra, đối chiếu với thông tin nhà thầu kê khai trong E-HSDT.

- Trong quá trình kiểm tra, đối chiếu; nếu Chủ đầu tư xác định các thông tin kê khai trong E-HSDT không chính xác; nhà thầu sẽ bị đánh giá là có hành vi “Cố ý cung cấp các thông tin, tài liệu không trung thực, không khách quan trong hồ sơ dự thầu” theo quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 16 - Luật Đấu thầu. Khi đó, E-HSDT của nhà thầu sẽ bị đánh giá là “Không đạt yêu cầu”; đồng thời Chủ đầu tư sẽ kiến nghị các cơ quan chức năng xem xét, xử lý vi phạm trong đấu thầu đối với nhà thầu theo quy định tại Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.